TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **155**/2023/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 21 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 145/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ông Hoàng V**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường H, thị xã HT, tỉnh T.

- Bị đơn: **Bà Phạm Thị A**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Chi bộ - Tổ dân phố 9, phường X, thành phố H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về số tiền nợ: Về số tiền nợ: Bà Phạm Thị A còn nợ và phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Hoàng V số tiền nợ là 138.366.000 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận bà Phạm Thị A chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.459.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Ông Hoàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông Hoàng V số tiền tạm ứng án phí 3.459.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0005951 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp (Bản án), quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
-VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TRẦN THỊ PHƯƠNG HỒNG